

Số:5971/HD-SNV

Hải Phòng, ngày 30 tháng 9 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn thành phố

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 25-HD/BTGDVTW ngày 11/6/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai, thực hiện phong trào thi đua “dân vận khéo” giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 10/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn thành phố trong tình hình mới;

Thực hiện Kế hoạch số 341/KH-UBND ngày 04/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 10/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn thành phố trong tình hình mới;

Thực hiện Công văn số 12715/VP-NVKTGS ngày 29/9/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo Hướng dẫn số 42-HD/BTGDVTU ngày 21/9/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy về chấm điểm, đánh giá, xếp loại phong trào thi đua “Dân vận khéo” và mô hình “Dân vận khéo” trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Hướng dẫn số 42-HD/BTGDVTU),

Sở Nội vụ hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận và thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Phát hiện, giới thiệu và nhân rộng các mô hình hay, cách làm mới, hiệu quả, thiết thực từ cơ sở; tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị và xã hội.

3. Việc khen thưởng đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, chính xác, thực chất, kịp thời, tránh hình thức, dàn trải.

4. Các tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng thực sự tiêu biểu, xuất sắc, có thành tích cụ thể, có minh chứng; được lựa chọn dân chủ từ cơ sở và có tác động, hiệu quả, có sức lan tỏa trong thực tiễn.

II. NGUYÊN TẮC, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Nguyên tắc khen thưởng

- Việc khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; bảo đảm thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, nếu pháp luật không quy định khác.

- Ưu tiên khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu ở cơ sở; chú trọng các mô hình có cách làm sáng tạo, hiệu quả, có khả năng duy trì, nhân rộng.

- Kết quả chấm điểm, đánh giá, xếp loại phong trào thi đua “Dân vận khéo” và chấm điểm, đánh giá, xếp loại từng mô hình “Dân vận khéo” theo Hướng dẫn số 42-HD/BTGDVTU là một trong những căn cứ để xem xét, lựa chọn, đề nghị biểu dương, khen thưởng.

- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

2. Đối tượng khen thưởng

2.1. Tập thể: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp.

2.2. Cá nhân: Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp; Nhân dân thuộc các tầng lớp; người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài sinh sống, học tập, làm việc hợp pháp tại thành phố có thành tích trực tiếp đóng góp cho việc thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

3. Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố.
- Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo thẩm quyền.

4. Tiêu chuẩn khen thưởng

4.1. Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố

Việc xét, đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và trên cơ sở thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” hoặc mô hình “Dân vận khéo”.

a) Đối với tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo”

Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, được cấp có thẩm quyền xem xét giới thiệu và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”; thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu của phong trào.

- Tập thể có nhiều mô hình “Dân vận khéo” tiêu biểu, xuất sắc, được cấp có thẩm quyền công nhận; được triển khai thiết thực, hiệu quả; có cách làm sáng tạo, phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, đạt hiệu quả rõ nét, vận động được đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia, có khả năng duy trì, nhân rộng và tạo sức lan tỏa trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc trên địa bàn thành phố.

- Tập thể có kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” nổi bật, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn hoặc giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra; thu hút, vận động được đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phong trào.

- Kết quả thực hiện phong trào được đánh giá, chấm điểm, xếp loại theo Hướng dẫn số 42-HD/BTGDVTU; có minh chứng đầy đủ và đáp ứng yêu cầu về thành tích tiêu biểu, xuất sắc để xem xét khen thưởng.

b) Đối với mô hình “Dân vận khéo”

**** Đối với tập thể:***

Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, được cấp có thẩm quyền xem xét giới thiệu và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Tập thể có mô hình “Dân vận khéo” tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Mô hình được triển khai trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn hoặc giải quyết vấn đề thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Mô hình có mục tiêu, nội dung, phương thức thực hiện rõ ràng; có cách làm sáng tạo, phù hợp, hiệu quả.

- Mô hình có kết quả, sản phẩm hoặc tác động cụ thể, rõ nét; góp phần giải quyết những vấn đề khó, vấn đề mới hoặc nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tạo được sự đồng thuận, huy động và phát huy được vai trò của nhiều lực lượng; vận động được đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia.

- Mô hình được cấp có thẩm quyền công nhận; có tính bền vững, sức lan tỏa, có khả năng duy trì, nhân rộng; được chấm điểm, đánh giá, xếp loại theo Hướng dẫn số 42-HD/BTGDVTU; có minh chứng đầy đủ và đáp ứng yêu cầu về tính tiêu biểu, xuất sắc để xem xét khen thưởng.

*** Đối với cá nhân:**

Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, được cấp có thẩm quyền xem xét giới thiệu và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Cá nhân có mô hình “Dân vận khéo” tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cá nhân trực tiếp tham gia chủ trì, tổ chức hoặc có vai trò nổi bật trong xây dựng, triển khai mô hình “Dân vận khéo”.

- Cá nhân có ý tưởng, cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả; có khả năng tuyên truyền, thuyết phục, vận động được đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia thực hiện.

- Mô hình góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Mô hình được cấp có thẩm quyền công nhận; có tính bền vững, sức lan tỏa, có khả năng duy trì, nhân rộng; được đánh giá, chấm điểm, xếp loại theo Hướng dẫn số 42-HD/BTGDVTU; có minh chứng đầy đủ và đáp ứng yêu cầu về tính tiêu biểu, xuất sắc để xem xét khen thưởng.

4.2. Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, tình hình thực tiễn và thẩm quyền được giao để xem xét, quy định tiêu chuẩn khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

III. SỐ LƯỢNG, TUYỂN TRÌNH, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

1. Số lượng khen thưởng

1.1. Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố

Hàng năm hoặc theo từng đợt xét khen thưởng, căn cứ số lượng mô hình “Dân vận khéo” được công nhận và kết quả chấm điểm, đánh giá, xếp loại phong trào thi đua và mô hình “Dân vận khéo”, phạm vi ảnh hưởng, mức độ tiêu biểu và khả năng nhân rộng, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố tổng hợp, đề xuất số lượng tập thể, cá nhân để xem xét, khen thưởng, bảo đảm tính tiêu biểu, xuất sắc, thiết thực, tránh dàn trải.

1.2. Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban ngành và tương đương, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ quy định của pháp luật, tình hình thực tiễn và thẩm quyền được giao để xem xét, quyết định số lượng được khen thưởng.

2. Tuyển trình khen thưởng

- Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
- Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố tổng hợp, rà soát, thẩm định, lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc; gửi hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố.
- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố) thẩm định hồ sơ, tiêu chuẩn, điều kiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định khen thưởng theo quy định.

3. Hồ sơ trình khen thưởng

Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thành phần hồ sơ gồm:
 - + Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;
 - + Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;
 - + Biên bản xét khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương;
 - + Kết quả chấm điểm, đánh giá, xếp loại phong trào thi đua hoặc mô hình “Dân vận khéo” theo Hướng dẫn số 42-HD/BTGDVTU;
 - + Các minh chứng khác có liên quan kèm theo.
- Số lượng hồ sơ: Hồ sơ gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố gồm 01 bộ.

4. Thời gian trình khen thưởng

- Đối với Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố: Thực hiện định kỳ 05 năm/02 lần. Thời điểm cụ thể của từng đợt xét, đề nghị khen thưởng do Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố hướng dẫn thực hiện, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” và quy định về thi đua, khen thưởng.

- Đối với Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: Thực hiện định kỳ 01 năm/01 lần.

- Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố thực hiện theo thông báo của cơ quan thường trực phong trào thi đua “Dân vận khéo”, bảo đảm đủ thời gian để thẩm định, thực hiện quy trình đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố

- Tổng hợp, rà soát, thẩm định hồ sơ, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”, gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố tham mưu, tổ chức trao tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Hướng dẫn này trong phạm vi quản lý.

- Căn cứ tiêu chuẩn và kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại theo Hướng dẫn số 42-HD/BTGDVTU, tổ chức rà soát, đánh giá, bình xét, lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc để thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Bảo đảm việc bình xét dân chủ, công khai, khách quan; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thành tích, hồ sơ và minh chứng đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường hợp đề nghị Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, hoàn thiện hồ sơ và gửi về Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố đúng thời gian quy định.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố)

- Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua

“Dân vận khéo” trên cơ sở đề nghị của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố.

- Phối hợp với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố tổ chức trao thưởng cho các tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố về thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Trên đây là Hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn thành phố. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố) để phối hợp với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố xem xét, điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND TP;
- Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể TP;
- Các Ban, sở, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- GD, các PGD;
- Các Phòng, Ban, đơn vị thuộc Sở;
- Ban TĐ-KT thành phố;
- Lưu: VT, M.T.T.Thủy.

GIÁM ĐỐC



Sái Thị Yên